

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2022/DSST  
Ngày 19/8/2022

*Vụ: V/v tranh chấp hội, họ  
giữa ông H và chị M.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.*

*Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, ông Tạ Xuân Xê.*

*Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong: Ông Dương Minh Quang, Kiểm sát viên.*

Ngày 19/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hội, họ, biên, phường thụ lý số: 64/2022/TLST-DS, ngày 04/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-DS, ngày 28/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (có mặt).

Bà Lưu Thị D, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Người được bà D ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (có mặt). Điều trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1971 (có mặt).

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 (có mặt).

Điều trú tại: Thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:*

1. Ngày 18/10/2018 (âm lịch) vợ chồng ông có chơi 1 bát (tức 1 suất) phường trị giá 2.000.000đ do chị M là chủ họ, chị M cũng là người tổ chức, quản lý họ. Có khoảng 50 người chơi. Chị M là người lập sổ họ (sổ cái) để theo dõi và cũng là người giữ sổ cái. Chị M không cung cấp sổ cái cũng như tên những người chơi cho vợ chồng ông biết. Vợ chồng ông chơi họ húc, không có lãi. Hàng tháng ai húc họ thấp hơn thì người đó được lấy trước.

Hàng tháng vợ chồng ông đóng tiền phường cho vợ chồng chị M, mỗi lần đóng tiền chị M đều ký vào quyển sổ con do ông lập và giữ.

Vợ chồng ông đã đóng cho vợ chồng chị M 1 suất phường trị giá 2.000.000đ được 25 tháng, đóng vào các tháng âm lịch, cụ thể như sau:

Năm 2018: Vợ chồng ông đóng từ ngày 18/10/2018 (âm lịch) đến ngày 18/12/2018 (âm lịch) là: 3 tháng x 2.000.000đ = 6.000.000đ.

Năm 2019: Vợ chồng ông đóng từ ngày 18/01/2019 (âm lịch) đến ngày 18/12/2019 (âm lịch) là: 12 tháng x 2.000.000đ = 24.000.000đ.

Năm 2020: Vợ chồng ông đóng từ ngày 18/01/2020 (âm lịch) đến ngày 18/11/2020 (âm lịch) là: 10 tháng x 2.000.000đ = 20.000.000đ.

Tổng 25 tháng x 2.000.000đ là 50.000.000đ.

2. Ngày 10/02/2020 (âm lịch) vợ chồng ông có chơi 1 bát (tức 1 suất) phường trị giá 2.000.000đ. Có khoảng 35 đến 40 người chơi. Chị M là người lập sổ họ (sổ cái) để theo dõi và cũng là người giữ sổ cái. Chị M không cung cấp sổ cái họ cũng như tên người chơi cho vợ chồng ông biết. Vợ chồng ông chơi hội, họ húc, không có lãi. Hàng tháng ai húc họ thấp hơn thì người đó được lấy trước.

Hàng tháng vợ chồng ông đóng tiền phường cho vợ chồng chị M, mỗi lần đóng tiền chị Minh đều ký vào quyển sổ con do ông lập và giữ.

Vợ chồng ông đã đóng cho vợ chồng chị M được 8 tháng, đóng vào các tháng âm lịch, đóng từ tháng 02/2020 (âm lịch) đến tháng 09/2020 (âm lịch) là 8 tháng x 2.000.000đ = 16.000.000đ.

Tổng cộng vợ chồng ông đã đóng cho vợ chồng chị M 2 bát phường là 66.000.000đ.

Tháng 11/2020 (âm lịch) chị M tuyên bố dừng phường. Số tiền vợ chồng ông đóng phường chị M không trả và nói là không có tiền nên không trả.

Số tiền vợ chồng ông đóng phường cho vợ chồng chị M, vợ chồng chị M đã mua 4 đến 5 miếng đất, vợ chồng chị M xây 01 ngôi nhà 2 tầng, mua xe ô tô mà không trả tiền cho vợ chồng ông.

Nay ông yêu cầu vợ chồng chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn D phải trả cho vợ chồng ông số tiền phường đã đóng là 66.000.000đ, ông không yêu cầu vợ chồng chị Minh phải trả lãi.

*Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:*

Chị thừa nhận vợ chồng ông H, bà D có tự nguyện xin tham gia chơi phường do chị làm chủ. Khi chơi phường chị có ghi vào sổ theo dõi, người chơi cũng có sổ theo dõi riêng. Hàng tháng đến lượt ai lấy thì chị nhận tiền và ký vào sổ của người chơi, chị cũng ghi vào sổ theo dõi của chị. Chơi phường (chơi hội, họ) húc, không có lãi. Ai húc thấp (gấp phiếu thấp) thì được lấy trước, những người chơi đóng tiền như đã húc. Người chưa được lấy thì phải nộp tiền cho người được lấy. Chị là người nhận tiền phường của người đóng phường và trả tiền cho người được nhận phường.

Chị thừa nhận vợ chồng ông H, bà D chơi 2 bát phường như ông H trình bày là đúng, cụ thể:

Bát phường ngày 18/10/2018 trị giá 2.000.000đ. Vợ chồng ông H đã đóng được 25 tháng, tháng đầu tiên đóng đủ 2.000.000đ, những tháng tiếp theo đóng theo giá

húc, có tháng đóng 1.400.000đ, có tháng đóng 1.500.000đ, có tháng đóng thấp hơn. Bất thường này vợ chồng ông H đóng được khoảng 36.000.000đ.

Bất thường ngày 12/02/2020 trị giá 2.000.000đ. Vợ chồng ông H đóng được 8 tháng x 2.000.000đ = 16.000.000đ.

Tổng vợ chồng ông H đã đóng được 52.000.000đ tiền phường. Ông H, trình bà D đã đóng phường cho chị 66.000.000đ là không đúng.

Tháng 11/2020 chị xin dừng phường vì bị vỡ nợ, do một số người đã lấy phường nhưng không đóng cho chị nên chị không có tiền trả cho những người chơi.

Số tiền phường chị thu của vợ chồng ông H chị trả cho những người gấp phiếu được lấy trước. Việc chị chơi phường chồng chị là anh Nguyễn Văn D không biết. Những chữ viết, chữ ký trong sổ đóng phường của ông H, bà D là chữ viết, chữ ký của chị. Cũng có một số là chữ ký của anh Dân chồng chị.

Nay vợ chồng ông H yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền phường đã đóng là 66.000.000đ thì chị không đồng ý, chị chỉ đồng ý trả cho vợ chồng ông H số tiền phường đã đóng là 52.000.000đ.

*Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn D trình bày:*

Việc chị Mi vợ anh chơi phường với vợ chồng ông H, bà D như thế nào anh không biết, số tiền chơi bao nhiêu anh cũng không biết. Việc chơi là tự nguyện chứ không bên nào ép buộc bên nào. Vợ chồng ông H cũng không đóng tiền cho anh, anh cũng không nhận tiền của ai cả. Những chữ ký trong sổ đóng tiền do bà D nộp là chữ ký của vợ anh, cũng có chữ ký là của anh là do vợ anh không có nhà nên anh nhận hộ vợ anh, khi về anh đưa lại cho vợ anh.

Số tiền vợ anh thu tiền phường của vợ chồng ông H vợ anh sử dụng vào mục đích gì anh không biết. Việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình do cả gia đình anh cùng đóng góp.

Anh không biết khi nào phường bị vỡ. Khi phường bị vỡ, vợ anh có nói với anh, anh đã thế chấp tài sản là nhà đất của gia đình anh để vay Ngân hàng và vay ngoài khoảng 1,5 tỷ đồng để trả cho những người chơi.

Nay vợ chồng ông H yêu cầu vợ chồng anh phải trả số tiền phường là 66.000.000đ thì anh không đồng ý, vì anh không cầm tiền của vợ chồng ông H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Lưu Thị D.

- Buộc chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Lưu Thị D số tiền phường là 66.000.000đ.

- Về án phí: Chị Mi, anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, bà Lưu Thị D yêu cầu chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn D phải trả số tiền phường đã đóng là 66.000.000đ. Đây là vụ án tranh chấp hội, họ, biên, phường và Toà án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, điều 26; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại quyền sở đóng phường đã thể hiện bà D đóng 01 suất phường trị giá 2.000.000đ cho chị M từ ngày 18/10/2018 đến ngày 18/11/2020 tổng là 25 tháng x 2.000.000đ = 50.000.000đ. Và tại quyền sở đóng phường đã thể hiện bà D đóng 01 suất phường trị giá 2.000.000đ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 09/11/2020, tổng là 8 tháng x 2.000.000đ = 16.000.000đ. Các đương sự cùng xác nhận chơi phường húc, không có lãi, bởi vậy cần xác định chơi phường không có lãi. Tổng cộng vợ chồng ông H, bà D đã đóng được 33 tháng x 2.000.000đ = 66.000.000đ. Tháng 11/2020 chị M tuyên bố dừng phường và không trả tiền cho vợ chồng ông H nên vợ chồng ông H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu chị M phải trả số tiền phường là 66.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án chị M trình bày vợ chồng ông H đóng 2 suất phường được 52.000.000đ. Tại phiên toà hôm nay chị M lại trình bày vợ chồng ông H đóng 2 suất phường được 47.000.000đ, chị chỉ đồng ý trả cho vợ chồng ông H 47.000.000đ, nhưng chị không đưa ra được chứng cứ để chứng minh.

Phía anh D cho rằng anh không nhận tiền của vợ chồng ông H mà vợ anh là người nhận tiền của vợ chồng ông H, có một số chữ ký nhận tiền là của anh, nhưng anh chỉ nhận hộ tiền vợ anh khi vợ anh không có nhà, khi vợ anh về anh lại đưa cho vợ anh nên anh không có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông H.

Xét thấy, tại sổ đóng phường do vợ chồng ông H cung cấp mặc dù trong sổ nhận tiền chủ yếu là chữ ký của chị M, có tháng anh D ký nhận tiền. Tuy nhiên, việc chơi phường là của một nhóm có nhiều người chơi và diễn ra trong nhiều năm, việc chơi phường nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân, cũng là để phát triển kinh tế gia đình, việc anh D trình bày vợ anh chơi phường như thế nào anh không biết, anh không nhận tiền của vợ chồng ông Hạnh là không có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh D cũng phải có trách nhiệm trả nợ cùng chị Mi theo quy định tại điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu của vợ chồng ông H là có căn cứ chấp nhận, cần buộc vợ chồng chị M, anh D phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông H, bà D số tiền phường đã đóng là 66.000.000đ.

Vợ chồng ông H không yêu cầu vợ chồng chị M phải trả lãi, do vậy không xem xét.

Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Lưu Thị D.

2. Buộc chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Lưu Thị D số tiền phưởng là 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Văn D phải chịu 3.300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D 1.650.000đ tiền tạm ứng án phí (đã nộp tại biên lai số 004378, ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND h. Yên Phong.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Anh**













